TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **492**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 09 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân phường P, quận B, thành phố Hà Nội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 448/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Anh Nguyễn Tứ H, sinh năm 1976;

Nơi thường trú và nơi cư trú: TDP số 8, phường P, quận B, thành phố Hà Nội;

2. Chị Dương Thị H, sinh năm 1977;

Nơi thường trú và nơi cư trú: Thôn phúc Cầm, xã V, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Tứ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận B, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống và không còn tiếng nói chung. Mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên không thể hoà giải. Từ tháng 6 năm 2024 đến nay, anh chị đã ly thân. Đến nay, anh Hảo, chị Hoà cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hòa giải đoàn tụ nên thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, cần được ghi nhận.

[2]. Về con chung: Anh chị không có nên Toà án không xét.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản, nhà đất chung: Anh chị không đề nghị Toà án giải quyết.
- Về công nợ chung: Anh chị không đề nghị Toà án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh H, chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Nguyễn Tứ H.

- *Về con chung*: Anh chị không có nên Toà án không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh H, chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số: 0021940 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thế V